

CÁC BỘ**QUYẾT ĐỊNH:****BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Giao thông vận tải số 37/2004/
QĐ-BGTVT ngày 24/12/2004
ban hành “Chương trình đào
tạo thuyền viên, người lái
phương tiện thủy nội địa”.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI**

*Căn cứ Luật Giao thông đường thủy
nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP
ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ
quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP
ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao
thông vận tải;*

*Căn cứ Quyết định số 212/2003/
QĐ-BLĐTB&XH ngày 27 tháng 02 năm
2003 của Bộ trưởng Bộ Lao động -
Thương binh và Xã hội ban hành Quy
định nguyên tắc xây dựng và tổ chức thực
hiện chương trình dạy nghề;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức
cán bộ và Cục trưởng Cục Đường sông
Việt Nam,*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết
định này “Chương trình đào tạo thuyền
viên, người lái phương tiện thủy nội địa”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực
sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.
Quyết định này thay thế Quyết định số
999/QĐ-TCCB-LĐ ngày 24 tháng 5 năm
1993 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận
tải về việc ban hành “Mục tiêu và kế
hoạch giảng dạy các chức danh thuyền
viên tàu sông” và Quyết định số 748/2003/
QĐ-BGTVT ngày 20 tháng 3 năm 2003
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về
việc phê duyệt và ban hành “Chương
trình đào tạo - bổ túc nâng cấp các hạng
bằng thuyền trưởng, máy trưởng phương
tiện thủy nội địa”.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,
Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam
trong phạm vi trách nhiệm của mình
hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện
Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh
Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán
bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng
Vụ Vận tải, Cục trưởng Cục Đường sông
Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận
tải, Sở Giao thông công chính, Thủ
trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên
quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết
định này./.

**BỘ TRƯỞNG
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Đào Đình Bình

CHƯƠNG TRÌNH đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa

(ban hành kèm theo Quyết định số 37/2004/QĐ-BGTVT ngày 24/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

Phần I

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CƠ BẢN THUYỀN VIÊN, NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

A. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THUYỀN TRƯỞNG HẠNG BA

I. Quy định chung

1. Thời gian toàn khóa: 15 tháng.
2. Điều kiện tuyển sinh: theo quy định hiện hành.

II. Mục tiêu

1. Về chính trị và phẩm chất đạo đức:

- Giáo dục lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, hiểu biết và trung thành với lý tưởng cách mạng của Đảng, yêu chủ nghĩa xã hội, nắm vững vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam;

- Giúp cho học sinh hiểu rõ quyền và nghĩa vụ công dân, có ý thức chấp hành

pháp luật của Nhà nước, có ý thức phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

2. Về sức khỏe và giáo dục quốc phòng:

- Hướng dẫn học sinh rèn luyện thân thể để đảm bảo học tập và công tác;

- Giúp học sinh nắm được những kiến thức và thao tác cơ bản về điều lệnh và các loại vũ khí thông thường; có ý thức, năng lực bảo vệ hàng hóa, hành khách phương tiện; sẵn sàng chiến đấu bảo vệ tổ quốc, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân;

- Huấn luyện cho học sinh biết bơi và chủ động xử lý trong các tình huống bất lợi dưới nước.

3. Về chuyên môn:

Kết thúc khóa học và hoàn thành nhiệm vụ tập sự, học sinh có thể đảm nhiệm chức danh thuyền trưởng hạng ba trên phương tiện thủy nội địa. Những kiến thức, khả năng đạt được bao gồm:

- Làm việc được trong điều kiện sóng gió;

- Sử dụng được các trang, thiết bị cứu sinh, cứu hỏa, cứu đuối và biết phương pháp cứu người ngã xuống nước;

- Trợ giúp hành khách lên, xuống hoặc phối hợp với chủ hàng trong khi xếp dỡ hàng hóa lên, xuống phương tiện;

- Quản lý và kiểm tra các thiết bị cứu sinh, cứu đuối, cứu hỏa và thực hiện đầy

đủ các quy định về an toàn phương tiện, an toàn lao động, bảo vệ môi trường;

- Biết chỉ huy mọi người trên phương tiện để xử lý khi phương tiện có tình huống khẩn cấp, nguy cơ mất an toàn hoặc bị tai nạn;

- Biết cách phán đoán về thời tiết có ảnh hưởng đến hành trình của phương tiện thông qua các thông tin, hiện tượng tự nhiên;

- Nhận biết các loại phương tiện thủy nội địa, hiểu biết phương pháp đóng phương tiện, phân loại nguyên, vật liệu sử dụng;

- Nắm vững và thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông đường thủy nội địa;

- Nhận biết được các loại báo hiệu, tín hiệu của phương tiện khác, các tình huống trên luồng chạy tàu;

- Thực hành thành thạo và hướng dẫn cho thủy thủ các nút dây, đấu cáp, đấu dây, lắp ráp và sử dụng các loại ròng rọc, buly, tời;

- Thực hiện công việc vệ sinh, kiểm tra bảo dưỡng phương tiện và các trang thiết bị về dây, cáp, tời, hệ thống truyền động;

- Đo dò luồng lạch, đo mức nước phương tiện;

- Điều khiển phương tiện thủy nội địa theo quy định;

- Nắm vững và chủ động thực hiện các công việc chuẩn bị cho một chuyến hành trình của phương tiện;

- Nắm được phương pháp lắp ghép các đội hình phương tiện vận tải;

- Thả neo và thu neo ở các vị trí của phương tiện;

- Biết cách sử dụng hải đồ và các thiết bị để xác định hướng đi an toàn;

- Xem xét độ sâu mực nước, chiều cao của các cấu trúc thượng tầng để tính toán an toàn;

- Biết cách xác định vị trí và kiểm soát tuyến đi bằng kiến thức địa dư đã học;

- Nhận biết và mô tả được đặc tính các loại hàng rời, hàng rắn, hàng lỏng, hàng công kênh, hàng nguy hiểm, vận dụng các đặc tính này vào vận tải để bảo đảm an toàn và đúng quy định của pháp luật;

- Biết các phương pháp, thủ tục giao nhận hàng hóa;

- Lập kế hoạch và tổ chức một chuyến đi an toàn hiệu quả cho loại phương tiện được điều khiển theo quy định;

- Lập các kế hoạch:

+ Kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị trên boong, hệ thống lái;

+ Bảo dưỡng các thiết bị cấp cứu;

+ Vệ sinh và bảo dưỡng vỏ phương tiện;

- Viết được các văn bản có liên quan đến hoạt động của phương tiện, thuyền viên;

- Biết tổ chức đời sống và các hoạt động tinh thần của thuyền viên trên phương tiện.

III. Nội dung chương trình và phân phối thời gian

1. Phân phối thời gian toàn khóa

- Thời gian toàn khóa: 15 tháng	65,0 tuần
- Thời gian cho các hoạt động chung:	8,0 tuần
- Thời gian thi học kỳ, thi tốt nghiệp:	4,0 tuần
- Thời gian học:	53,0 tuần
+ Thời gian học lý thuyết ¹ :	19,0 tuần
+ Thời gian học thực hành ² :	34,0 tuần

2. Môn học và phân phối thời gian

Số thứ tự	Các hoạt động và tên môn học	Thời gian		Ghi chú
		Tuần	Giờ học ³	
I	Các hoạt động chung	8,0		
1	Khai giảng, bế giảng	0,5		
2	Nghỉ hè, tết, lễ	6,5		
3	Lao động, dự phòng	1,0		
II	Các môn chung	4,0		
1	Chính trị	1,5	45	
2	Giáo dục thể chất	0,88	35	Thực hành
3	Giáo dục quốc phòng	1,12	45	Thực hành
4	Pháp luật	0,5	15	
III	Các môn cơ sở và chuyên môn	49,0		
5	Tiếng Anh cơ bản	2,0	60	
6	Tin học ứng dụng	1,5	45	
7	An toàn cơ bản và bảo vệ môi trường - Các quy định an toàn - Phòng chống cháy nổ - An toàn sinh mạng	3,0	120	3,0 tuần thực hành (Modul) Để cấp chứng chỉ An toàn cơ bản

¹ 1 tuần học lý thuyết = 30 giờ học

² 1 tuần học thực hành = 40 giờ học

³ 1 giờ học lý thuyết = 45 phút, 1 giờ học thực hành = 60 phút

Số thứ tự	Các hoạt động và tên môn học	Thời gian		Ghi chú
		Tuần	Giờ học ³	
	- Môi trường - Sơ cứu - Cứu sinh - Cứu thủng			
8	Cấu trúc tàu thuyền	1,5	45	
9	Thủy nghiệp cơ bản (ghép cả nút dây và bảo dưỡng sửa chữa)	7,0	280	7,0 tuần thực hành (Modul)
10	Khí tượng, thủy văn	1,0	30	
11	Luồng chạy tàu thuyền	1,0	30	
12	Pháp luật về giao thông đường thủy nội địa	1,5	45	
13	Điều động MODUL 1: gồm cả lý thuyết và thực hành.	4,0	150	3,0 tuần thực hành (Để cấp chứng chỉ thủy thủ)
	MODUL 2: gồm cả lý thuyết và thực hành.	7,5	285	6,0 tuần thực hành (Để cấp bằng thuyền trưởng hạng ba)
14	Máy tàu thủy	1,5	45	
15	Điện tàu thủy	1,0	30	
16	Hàng hải và các thiết bị hàng hải	2,5	85	1,0 tuần thực hành
17	Vận tải hàng hóa, hành khách	2,0	60	
18	Thực tập sản xuất	12,0	480	12,0 tuần thực hành
IV	Thời gian thi học kỳ, thi tốt nghiệp	4,0		
	Thời gian toàn khóa	65		

09670252

3. Thi tốt nghiệp

Số thứ tự	Môn thi	Hình thức
1	Chính trị	Viết
2	Lý thuyết tổng hợp	Trắc nghiệm + Vấn đáp
3	Thực hành nghề	Thực hành

B. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÁY TRƯỞNG HẠNG BA

I. Quy định chung

1. Thời gian toàn khóa: 15 tháng.
2. Điều kiện tuyển sinh: theo quy định hiện hành.

II. Mục tiêu

1. Về chính trị và phẩm chất đạo đức:

- Giáo dục lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, hiểu biết và trung thành với lý tưởng cách mạng của Đảng, yêu chủ nghĩa xã hội, nắm vững vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam;

- Giúp cho học sinh hiểu rõ quyền và nghĩa vụ công dân, có ý thức chấp hành pháp luật của Nhà nước, có ý thức phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

2. Về sức khỏe và giáo dục quốc phòng:

- Hướng dẫn học sinh rèn luyện thân thể để đảm bảo học tập và công tác;
- Giúp học sinh nắm được những kiến thức và thao tác cơ bản về điều lệnh và các loại vũ khí thông thường; có ý thức, năng lực bảo vệ hàng hóa, hành khách, phương tiện; sẵn sàng chiến đấu bảo vệ tổ quốc, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân;
- Huấn luyện cho học sinh biết bơi và chủ động xử lý trong các tình huống bất lợi dưới nước.

3. Về chuyên môn:

Kết thúc khóa học và hoàn thành nhiệm vụ tập sự, học sinh có thể đảm nhiệm được chức danh máy trưởng hạng ba trên phương tiện thủy nội địa. Những kiến thức và khả năng đạt được bao gồm:

- Làm việc được trong điều kiện sóng gió;

- Sử dụng được các trang, thiết bị cứu sinh, cứu hỏa, cứu đắm và biết phương pháp sơ cứu, cứu người ngã xuống nước;
- Thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn phương tiện, an toàn lao động và bảo vệ môi trường;
- Quản lý, kiểm tra, thực hiện các quy định an toàn lao động, an toàn vệ sinh công nghiệp trong buồng máy và bảo vệ môi trường;
- Biết phối hợp với mọi người trên phương tiện để xử lý khi phương tiện có tình huống khẩn cấp, nguy cơ mất an toàn hoặc bị tai nạn;
- Có hiểu biết về tin học và ngoại ngữ;
- Chuẩn bị hệ thống máy chính và thiết bị khởi động máy;
- Giám sát quá trình làm việc của hệ thống máy chính và các máy phụ;
- Thực hiện các công việc trực ca máy;
- Thực hiện quy trình khởi động và vận hành máy;
- Thực hiện sửa chữa đơn giản hệ thống điện;
- Sử dụng, kiểm tra và bảo dưỡng hệ truyền động của máy;
- Sử dụng, kiểm tra và bảo dưỡng các dụng cụ cầm tay và máy công cụ phục vụ cho vận hành, bảo dưỡng hệ thống máy;
- Kiểm tra và xác định tình trạng máy chính và các máy phụ;
- Chuẩn bị đầy đủ các yêu cầu, thủ tục của hệ thống máy trước khi hành trình;
- Kiểm tra xác định tình trạng của thiết bị thông gió, phát nhiệt và các yêu cầu đảm bảo cho sự an toàn của máy khi khởi động và quá trình vận hành;
- Kiểm tra số lượng, chất lượng, tính toán số lượng nhiên liệu, dầu nhờn cần thiết cho một chuyến đi và có kế hoạch tiếp nhận bổ sung cho đầy đủ;
- Sử dụng thành thạo các thiết bị và thực hiện việc tra dầu mỡ, bôi trơn;
- Tổ chức việc bảo dưỡng hệ thống máy;
- Tổ chức sửa chữa bảo dưỡng hệ thống điện trên phương tiện;
- Tổ chức thực hiện việc vệ sinh buồng máy, các biện pháp chống ăn mòn;
- Biết cách phát hiện những hiện tượng mất an toàn trong buồng máy;
- Nhận biết đặc trưng cơ bản của các loại phương tiện thủy nội địa;
- Đọc được các bản vẽ kỹ thuật về máy thủy và phương tiện;
- Tổng hợp và báo cáo, phản ánh chính xác tình trạng của hệ thống máy, những yêu cầu cần thiết cho việc duy trì hoạt động, thủ tục vào cấp sửa chữa.

III. Nội dung chương trình và phân phối thời gian

1. Phân phối thời gian toàn khóa

- Thời gian toàn khóa: 15 tháng	65,0 tuần
- Thời gian cho các hoạt động chung:	8,0 tuần
- Thời gian thi học kỳ, thi tốt nghiệp:	4,0 tuần
- Thời gian học:	53,0 tuần
+ Thời gian học lý thuyết:	19, 0 tuần
+ Thời gian học thực hành:	34, 0 tuần

2. Môn học và phân phối thời gian

Số thứ tự	Các hoạt động và tên môn học	Thời gian		Ghi chú
		Tuần	Giờ học	
I	Các hoạt động chung	8,0		
1	Khai giảng, bế giảng	0,5		
2	Nghỉ hè, tết, lễ	6,5		
3	Lao động, dự phòng	1,0		
II	Khối kiến thức chung	4,0		
1	Chính trị	1,5	45	
2	Giáo dục thể chất	0,88	35	1,0 tuần thực hành
3	Giáo dục quốc phòng	1,12	45	1,0 tuần thực hành
4	Pháp luật	0,5	15	
III	Các môn cơ sở và chuyên môn	49,0		
5	Tiếng Anh cơ bản	2,0	60	
6	Tin học ứng dụng	1,5	45	
7	An toàn cơ bản và môi trường - Các quy định an toàn - Phòng chống cháy, nổ - An toàn sinh mạng - Môi trường - Sơ cứu	3,0	110	2.0 tuần thực hành
8	Thủy nghiệp cơ bản	2,0	80	2,0 tuần thực hành

Số thứ tự	Các hoạt động và tên môn học	Thời gian		Ghi chú
		Tuần	Giờ học	
9	Cấu trúc tàu thuyền	1,0	30	
10	Pháp luật về giao thông đường thủy nội địa	0,5	15	
11	Vẽ kỹ thuật	2,0	60	
12	Cơ kỹ thuật	1,0	30	
13	Vật liệu cơ khí	1,0	30	
14	Máy tàu thủy	3,0	90	
15	Vận tải hàng hóa, hành khách	1,0	30	
16	Thực hành rèn - nguội	2,0	80	2,0 tuần thực hành
17	Thực hành hàn	1,0	40	1,0 tuần thực hành
18	Thực hành tiện	1,0	40	1,0 tuần thực hành
19	Vận hành, sửa chữa điện tàu (MODUL, cả lý thuyết và thực hành)	6,0	220	4,0 tuần thực hành
20	Bảo dưỡng sửa chữa máy (MODUL, cả lý thuyết và thực hành)	8,0	320	7,0 tuần thực hành
21	Thực hành vận hành máy	5,0	200	5,0 tuần thực hành
22	Thực tập sản xuất	8,0	320	8,0 tuần thực hành
IV	Thời gian thi học kỳ, thi tốt nghiệp	4,0		
	Thời gian toàn khóa	65		

3. Thi tốt nghiệp

Số thứ tự	Môn thi	Hình thức
1	Chính trị	Viết
2	Lý thuyết tổng hợp	Vấn đáp
3	Thực hành nghề	Thực hành

C. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỦY THỦ

I. Quy định chung

1. Thời gian toàn khóa: 13 tuần.
2. Điều kiện tuyển sinh: theo quy định hiện hành.

II. Mục tiêu

Kết thúc khóa học, học sinh được cấp chứng chỉ thủy thủ, có thể đảm nhiệm chức danh thủy thủ trên phương tiện thủy nội địa. Những kiến thức và khả năng đạt được bao gồm:

- Làm việc được trong điều kiện sóng gió;
- Nắm vững và chủ động thực hiện các công việc chuẩn bị cho một chuyến hành trình của phương tiện;
- Thả và thu neo ở các vị trí mũi và đuôi tàu, làm dây thành thạo;
- Trợ giúp quá trình lai dắt và thao tác vận hành kéo, đẩy, quay trở phương tiện;
- Sử dụng được các trang, thiết bị cứu sinh, cứu hỏa, cứu đắm và biết phương pháp cứu người ngã xuống nước;
- Nhận biết được các loại báo hiệu, tín hiệu của phương tiện, các tình huống trên luồng chạy tàu;
- Biết đo dò luồng lạch, đo mớn nước phương tiện;
- Điều khiển phương tiện trong trường hợp luồng đơn giản dễ đi;
- Thực hiện công việc vệ sinh, kiểm tra bảo dưỡng thông thường phương tiện và các trang thiết bị về dây, cáp, tời, hệ thống truyền động;
- Trợ giúp hành khách lên xuống, biết cách xếp dỡ hàng hóa lên, xuống phương tiện;
- Biết phối hợp với mọi người trên phương tiện để xử lý khi phương tiện có tình huống khẩn cấp, nguy cơ mất an toàn hoặc bị tai nạn.

III. Nội dung chương trình và phân phối thời gian

1. Phân phối thời gian toàn khóa

- Thời gian toàn khóa: 13 tuần
- + Hoạt động chung và kiểm tra kết thúc khóa học: 1 tuần

+ Thời gian học lý thuyết: 2,5 tuần

+ Thời gian thực hành: 9,5 tuần.

2. Môn học và phân phối thời gian

Số thứ tự	Các hoạt động và tên môn học	Thời gian		Ghi chú
		Tuần	Giờ học	
I	Các hoạt động chung	1,0		
1	Khai giảng, bế giảng	0,2		
2	Ôn tập và kiểm tra kết thúc khóa học	0,8		
II	Các môn cơ sở và chuyên môn	12,0		
1	An toàn cơ bản - Các quy định an toàn - Phòng chống cháy nổ - An toàn sinh mạng - Môi trường - Sơ cứu	2,0	80	2,0 tuần thực hành
2	Pháp luật về giao thông đường thủy nội địa	1,0	30	
3	Điều động	0,5	15	
4	Luồng chạy tàu thuyền	0,5	15	
5	Vận tải (bảo quản và xếp dỡ hàng hóa)	0,5	15	
6	Thủy nghiệp cơ bản	5,0	200	5,0 tuần thực hành
7	Bảo dưỡng sửa chữa	1,0	40	1,0 tuần thực hành
8	Thực hành điều động	1,5	60	1,5 tuần thực hành
	Thời gian toàn khóa	13,0		

3. Kiểm tra kết thúc khóa học

Số thứ tự	Môn kiểm tra	Hình thức
1	Pháp luật về giao thông đường thủy nội địa	Trắc nghiệm
2	Thủy nghiệp cơ bản	Vấn đáp + Thực hành

D. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỢ MÁY

I. Quy định chung

1. Thời gian toàn khóa: 13 tuần.
2. Điều kiện tuyển sinh: theo quy định hiện hành.

II. Mục tiêu

Kết thúc khóa học, học sinh được cấp chứng chỉ thợ máy, có thể đảm nhiệm chức danh thợ máy trên phương tiện thủy nội địa. Những kiến thức và khả năng đạt được bao gồm:

- Chuẩn bị hệ thống máy chính và thiết bị khởi động máy;
- Giám sát quá trình làm việc của hệ thống máy chính và các máy phụ;
- Thực hiện các công việc trực ca máy;
- Thực hiện quy trình khởi động và vận hành máy;
- Thực hiện sửa chữa đơn giản hệ thống điện;
- Trợ giúp việc tiếp nhận nhiên liệu;
- Sử dụng, kiểm tra và bảo dưỡng hệ truyền động của máy;
- Sử dụng, kiểm tra và bảo dưỡng các dụng cụ cầm tay và máy công cụ phục vụ cho vận hành, bảo dưỡng hệ thống máy;
- Thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn phương tiện, an toàn lao động và bảo vệ môi trường;
- Thực hành và bảo dưỡng các thiết bị cứu sinh, cứu hỏa, cứu đắm;
- Biết phối hợp với mọi người trên phương tiện để xử lý khi phương tiện có tình huống khẩn cấp, nguy cơ mất an toàn hoặc bị tai nạn.

III. Nội dung chương trình và phân phối thời gian

1. Phân phối thời gian toàn khóa

- Thời gian toàn khóa: 13 tuần
- + Hoạt động chung và thi: 1 tuần
- + Thời gian học lý thuyết: 3 tuần
- + Thời gian thực hành: 9 tuần.

2. Môn học và phân phối thời gian

Số thứ tự	Các hoạt động và tên môn học	Thời gian		Ghi chú
		Tuần	Giờ học	
I	Các hoạt động chung	1,0		
1	Khai giảng, bế giảng	0,2		
2	Ôn tập và kiểm tra hết khóa học	0,8		
II	Các môn cơ sở và chuyên môn	12,0		
1	An toàn cơ bản - Các quy định an toàn - Phòng chống cháy nổ - An toàn sinh mạng - Môi trường - Sơ cứu	2,0	80	2,0 tuần thực hành
2	Pháp luật về giao thông đường thủy nội địa	0,5	15	
3	Vẽ kỹ thuật	0,5	15	
4	Điện tàu	0,5	15	
5	Máy tàu: MODUL: Máy chính và máy phụ	1,5	45	
6	Thực hành rèn + nguội	1,0	40	1,0 tuần thực hành
7	Thực hành hàn	0,5	20	0,5 tuần thực hành
8	Thực hành điện	0,5	20	0,5 tuần thực hành
9	Bảo dưỡng và sửa chữa máy	2,0	80	2,0 tuần thực hành
10	Vận hành máy	3,0	120	3,0 tuần thực hành
	Thời gian toàn khóa	13,0		

3. Kiểm tra kết thúc khóa học

Số thứ tự	Môn kiểm tra	Hình thức
1	Lý thuyết tổng hợp	Vấn đáp
2	Vận hành máy	Thực hành

Đ. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN

I. Quy định chung

1. Thời gian toàn khóa: 13 tuần.
2. Điều kiện tuyển sinh: theo quy định hiện hành.

II. Mục tiêu

Học sinh tốt nghiệp chương trình này được cấp chứng chỉ lái phương tiện, có thể điều khiển phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần đến 15 tấn hoặc phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính đến 15 mã lực hoặc phương tiện có sức chở đến 12 người. Những kiến thức và khả năng đạt được bao gồm:

- Làm việc được trong điều kiện sóng gió;
- Nắm vững và chủ động thực hiện các công việc chuẩn bị cho một chuyến hành trình của phương tiện;
- Thả và thu neo, làm dây thành thạo;
- Sử dụng được các thiết bị cứu sinh, cứu hỏa, cứu đuối và biết phương pháp cứu người ngã xuống nước;
- Nhận biết được các loại báo hiệu, tín hiệu của phương tiện, các tình huống trên luồng;
- Đo dò luồng lạch, đo mớn nước phương tiện;
- Điều khiển phương tiện tham gia giao thông theo đúng quy định của Luật Giao thông đường thủy nội địa;
- Thực hiện công việc vệ sinh, kiểm tra bảo dưỡng thông thường phương tiện và các trang bị về dây, cáp, tời, hệ thống truyền động;
- Trợ giúp hành khách lên xuống hoặc phối hợp với chủ hàng xếp dỡ hàng hóa lên, xuống phương tiện;
- Biết xử lý khi phương tiện có tình huống khẩn cấp, nguy cơ mất an toàn hoặc bị tai nạn.

III. Nội dung chương trình và phân phối thời gian

1. Phân phối thời gian toàn khóa

- Thời gian toàn khóa: 13 tuần

+ Hoạt động chung và thi tốt nghiệp: 1 tuần

+ Thời gian học: 12 tuần

- Thời gian học lý thuyết: 5,5 tuần
- Thời gian học thực hành: 6,5 tuần.

2. Môn học và phân phối thời gian

Số thứ tự	Các hoạt động và tên môn học	Thời gian		Ghi chú
		Tuần	Giờ học	
I	Các hoạt động chung	1,0		
1	Khai giảng, bế giảng	0,5		
2	Ôn tập, kiểm tra kết thúc khóa học	0,5		
II	Các môn cơ sở và chuyên môn	12,0		
1	An toàn và môi trường, sơ cứu	2,0	80	1,0 tuần thực hành
2	Thủy nghiệp cơ bản	2,0	80	2,0 tuần thực hành
3	Cấu trúc tàu thuyền	0,5	15	
4	Luồng chạy tàu thuyền	1,0	30	
5	Pháp luật về giao thông đường thủy nội địa	1,5	45	
6	Điều động	1,0	30	
7	Vận tải hàng hóa và hành khách	0,5	15	
8	Bảo dưỡng sửa chữa	1,0	40	
9	Thực hành điều động	2,5	100	2,5 tuần thực hành
	Thời gian toàn khóa	13,0		

3. Kiểm tra kết thúc khóa học

Số thứ tự	Môn kiểm tra	Hình thức
1	Pháp luật về giao thông đường thủy nội địa	Trắc nghiệm
2	Thực hành điều động	Thực hành

*Phần II***CHƯƠNG TRÌNH BỔ TÚC NÂNG HẠNG BẰNG THUYỀN TRƯỞNG,
MÁY TRƯỞNG PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA****A. CHƯƠNG TRÌNH BỔ TÚC NÂNG HẠNG BẰNG THUYỀN TRƯỞNG****I. Chương trình bổ túc nâng hạng bằng Thuyền trưởng hạng Ba****1. Quy định chung**

- Thời gian toàn khóa: 13 tuần.
- Điều kiện tuyển sinh: theo quy định hiện hành.

2. Mục tiêu

Bổ túc những kiến thức mới cần thiết, huấn luyện nâng cao kỹ năng cơ bản, năng lực chuyên môn. Sau khi tốt nghiệp khóa học, học viên có khả năng đảm nhiệm được chức danh thuyền trưởng hạng ba trên phương tiện thủy nội địa.

3. Nội dung chương trình và phân phối thời gian

Số thứ tự	Các hoạt động và tên môn học	Thời gian	
		Tuần	Giờ học
I	Các hoạt động chung	1,0	
1	Khai giảng, bế giảng	0,2	
2	Ôn tập và thi	0,8	
II	Các môn cơ sở và chuyên môn	12,0	
1	Cấu trúc tàu thuyền	1,0	30
2	Máy tàu thủy	1,0	30
3	Điện tàu thủy	0,5	15
4	Luồng chạy tàu thuyền	1,0	30
5	Pháp luật về giao thông đường thủy nội địa	1,5	45
5	Điều động tàu	1,5	45
6	Vận tải (Hàng hóa, hành khách + Kinh tế vận tải)	1,5	45

Số thứ tự	Các hoạt động và tên môn học	Thời gian	
		Tuần	Giờ học
7	Hàng hải và các thiết bị hàng hải	1,0	30
8	Khí tượng, thủy văn	0,5	15
9	Thực hành điều động	2,5	100
	Thời gian toàn khóa	13,0	

4. Thi kết thúc khóa học

Số thứ tự	Môn thi	Hình thức
1	Pháp luật về giao thông đường thủy nội địa	Trắc nghiệm
2	Điều động	Vấn đáp
3	Thực hành điều động	Thực hành

II. Chương trình bổ túc nâng hạng bằng Thuyền trưởng hạng Nhì

1. Quy định chung

- Thời gian toàn khóa: 10 tuần.
- Điều kiện tuyển sinh: theo quy định hiện hành.

2. Mục tiêu

Bổ túc những kiến thức mới cần thiết, huấn luyện để nâng cao kỹ năng cơ bản, năng lực chuyên môn, năng lực quản lý. Sau khi tốt nghiệp khóa học, học viên có khả năng đảm nhiệm được chức danh thuyền trưởng hạng nhì trên phương tiện thủy nội địa.

3. Nội dung chương trình và phân phối thời gian

Số thứ tự	Các hoạt động và tên môn học	Thời gian	
		Tuần	Giờ học
I	Các hoạt động chung	1,0	
1	Khai giảng, bế giảng	0,2	
2	Ôn tập và thi	0,8	
II	Các môn học	9,0	
1	Pháp luật về giao thông đường thủy nội địa	1,5	45

Số thứ tự	Các hoạt động và tên môn học	Thời gian	
		Tuần	Giờ học
2	Thông tin vô tuyến	1,0	30
3	Điều động (Phương tiện tương ứng bằng hạng nhì)	1,5	45
4	Vận tải hàng hóa, hành khách	1,5	45
5	Máy tàu thủy	0,5	15
6	Luồng chạy tàu thuyền	0,5	15
7	Thực hành điều động	2,5	100
	Thời gian toàn khóa	10,0	

4. Thi kết thúc khóa học

Số thứ tự	Môn thi	Hình thức
1	Pháp luật về giao thông đường thủy nội địa	Trắc nghiệm
2	Điều động	Vấn đáp
3	Vận tải	Vấn đáp
4	Thực hành điều động	Thực hành

III. Chương trình bổ túc nâng hạng bằng Thuyền trưởng hạng Nhất

1. Quy định chung

- Thời gian toàn khóa: 10 tuần.
- Điều kiện tuyển sinh: theo quy định hiện hành.

2. Mục tiêu

Tiếp thu những kiến thức công nghệ tiên tiến trong việc điều khiển phương tiện thủy nội địa; huấn luyện để nâng cao kỹ năng cơ bản, năng lực chuyên môn, quản lý, khai thác vận tải. Sau khi tốt nghiệp khóa học, học viên có khả năng đảm nhiệm được chức danh thuyền trưởng hạng nhất trên phương tiện thủy nội địa.

3. Nội dung chương trình và phân phối thời gian

Số thứ tự	Các hoạt động và tên môn học	Thời gian	
		Tuần	Giờ học
I	Các hoạt động chung	1,0	
1	Khai, bế giảng	0,2	
2	Ôn tập và thi	0,8	

Số thứ tự	Các hoạt động và tên môn học	Thời gian	
		Tuần	Giờ học
II	Các môn học	9,0	
1	Pháp luật về giao thông đường thủy nội địa	1,0	30
2	Công nghệ thông tin, tự động hóa trong điều khiển	1,5	45
3	Hàng hải và các thiết bị hàng hải	2,0	60
4	Tổ chức khai thác chuyển vận tải (chuyên đề)	3,0	120
5	Thực hành điều động	1,5	60
	Thời gian toàn khóa	10,0	

4. Thi kết thúc khóa học

Số thứ tự	Môn thi	Hình thức
1	Hàng hải	Thực hành
2	Tổ chức khai thác chuyển vận tải	Bảo vệ chuyên đề
3	Thực hành điều động	Thực hành

B. CHƯƠNG TRÌNH BỔ TÚC NÂNG HẠNG BẰNG MÁY TRƯỞNG

I. Chương trình bổ túc nâng hạng bằng Máy trưởng hạng Ba

1. Quy định chung

- Thời gian toàn khóa: 13 tuần.
- Điều kiện tuyển sinh: theo quy định hiện hành.

2. Mục tiêu

Bổ túc những kiến thức mới cần thiết, huấn luyện để nâng cao kỹ năng cơ bản, năng lực chuyên môn. Sau khi tốt nghiệp khóa học, học viên có khả năng đảm nhiệm được chức danh máy trưởng hạng ba trên phương tiện thủy nội địa.

3. Nội dung chương trình và phân phối thời gian.

Số thứ tự	Các hoạt động và tên môn học	Thời gian	
		Tuần	Giờ học
I	Các hoạt động chung	1,0	
1	Khai giảng, bế giảng	0,2	

Số thứ tự	Các hoạt động và tên môn học	Thời gian	
		Tuần	Giờ học
2	Ôn tập và thi	0,8	
II	Các môn cơ sở và chuyên môn	12,0	
1	Vẽ kỹ thuật	1,0	30
2	Vật liệu cơ khí	0,5	15
3	Điện tầu	1,5	45
4	Máy tầu thủy	2,5	75
5	Khai thác máy trong vận tải	0,5	15
6	Bảo dưỡng sửa chữa máy	3,0	120
7	Thực hành vận hành máy	3,0	120
	Thời gian toàn khóa	13,0	

4. Thi kết thúc khóa học

Số thứ tự	Môn thi	Hình thức
1	Máy tầu thủy	Vấn đáp
2	Điện tầu thủy	Vấn đáp
3	Vận hành máy, điện	Thực hành

II. Chương trình bổ túc nâng hạng bằng Máy trưởng hạng Nhì

1. Quy định chung

- Thời gian toàn khóa: 8 tuần.
- Điều kiện tuyển sinh: theo quy định hiện hành.

2. Mục tiêu

Bổ túc những kiến thức mới cần thiết, huấn luyện để nâng cao kỹ năng cơ bản, năng lực chuyên môn, khai thác có hiệu quả cao về máy tầu thủy phục vụ vận tải. Sau khi tốt nghiệp khóa học, học viên có khả năng đảm nhiệm được chức danh máy trưởng hạng nhì trên phương tiện thủy nội địa.

3. Nội dung chương trình và phân phối thời gian

Số thứ tự	Các hoạt động và tên môn học	Thời gian	
		Tuần	Giờ học
I	Các hoạt động chung	0,5	
1	Khai giảng, bế giảng	0,2	

Số thứ tự	Các hoạt động và tên môn học	Thời gian	
		Tuần	Giờ học
2	Ôn tập và thi	0,3	
II	Các môn cơ sở và chuyên môn	7,5	
1	Điện tàu thủy	1,0	30
2	Máy tàu thủy	1,5	45
3	Hệ thống máy phụ	0,5	15
3	Khai thác hệ thống động lực	1,0	30
4	Thực hành vận hành, tháo lắp và sửa chữa máy	3,5	140
	Thời gian toàn khóa	8,0	

4. Thi kết thúc khóa học

Số thứ tự	Môn thi	Hình thức thi
1	Máy tàu thủy	Vấn đáp
2	Điện tàu thủy	Vấn đáp
3	Thực hành máy, điện	Thực hành

III. Chương trình bổ túc nâng hạng bằng Máy trưởng hạng Nhất

1. Quy định chung

- Thời gian toàn khóa: 8 tuần.
- Điều kiện tuyển sinh: theo quy định hiện hành.

2. Mục tiêu.

Bổ túc những kiến thức mới cần thiết, huấn luyện để nâng cao kỹ năng cơ bản, năng lực chuyên môn, vận hành và khai thác có hiệu quả máy tàu thủy có công suất lớn. Sau khi tốt nghiệp khóa học, học viên có khả năng đảm nhiệm được chức danh máy trưởng hạng nhất trên phương tiện thủy nội địa.

3. Nội dung chương trình và phân phối thời gian

Số thứ tự	Các hoạt động và tên môn học	Thời gian	
		Tuần	Giờ học
I	Các hoạt động chung	0,5	
1	Khai giảng, bế giảng	0,2	
2	Ôn tập và thi	0,3	

Số thứ tự	Các hoạt động và tên môn học	Thời gian	
		Tuần	Giờ học
II	Các môn cơ sở và chuyên môn	7,5	
1	Điện tàu	0,5	15
2	Máy tàu thủy (Máy chính + Máy phụ)	1,5	45
3	Công nghệ thông tin + Tự động hóa	1,0	30
4	Khai thác hệ thống động lực trong một chuyến vận tải	2,5	100
5	Thực hành vận hành, tháo lắp và sửa chữa máy	2,0	80
	Thời gian toàn khóa	8,0	

4. Thi kết thúc khóa học:

Số thứ tự	Môn thi	Hình thức thi
1	Khai thác hệ thống động lực trong một chuyến vận tải	Bảo vệ chuyên đề
2	Thực hành máy, điện	Thực hành

Phần III

CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG ĐỂ CẤP CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN

A. CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG ĐỂ CẤP CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN TỐC ĐỘ CAO LOẠI I

I. Quy định chung

1. **Thời gian toàn khóa:** 10 ngày.
2. Điều kiện tuyển sinh: theo quy định hiện hành.

II. Mục tiêu

Sau khi hoàn thành chương trình bồi dưỡng, học viên có đủ kiến thức và kỹ năng cơ bản để điều khiển được phương tiện tốc độ cao loại I.

III. Nội dung chương trình và phân phối thời gian

Số thứ tự	Các hoạt động và tên môn học	Thời gian	
		Ngày	Giờ học
I	Hoạt động chung		
1	Khai giảng, bế giảng	0,5	4

Số thứ tự	Các hoạt động và tên môn học	Thời gian	
		Ngày	Giờ học
2	Kiểm tra kết thúc khóa học (Lý thuyết+thực hành)	1,0	8
II	Các môn cơ sở và chuyên môn		
1	Cấu trúc và thiết bị phương tiện thủy tốc độ cao	4,0	32
2	Điều động phương tiện thủy tốc độ cao	1,0	8
3	Thực hành điều động	3,5	28
	Thời gian toàn khóa	10	

IV. Kiểm tra kết thúc khóa học

Số thứ tự	Môn kiểm tra	Hình thức
1	Lý thuyết tổng hợp	Trắc nghiệm
2	Thực hành điều động	Thực hành

B. CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG ĐỂ CẤP CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN THỦY TỐC ĐỘ CAO LOẠI II

I. Quy định chung

1. Thời gian toàn khóa: 3 ngày.
2. Điều kiện tuyển sinh: theo quy định hiện hành.

II. Mục tiêu

Sau khi hoàn thành chương trình bồi dưỡng, thuyền viên có đủ kiến thức và kỹ năng cơ bản để điều khiển được phương tiện tốc độ cao loại II.

III. Nội dung chương trình và phân phối thời gian môn học

Số thứ tự	Các hoạt động và tên môn học	Thời gian	
		Ngày ⁴	Giờ học
I	Hoạt động chung		
1	Khai giảng, bế giảng		2

⁴ 1 ngày học = 8 giờ

Số thứ tự	Các hoạt động và tên môn học	Thời gian	
		Ngày ⁴	Giờ học
II	Các môn chuyên môn		
1	Điều động phương tiện thủy tốc độ cao	1,0	6
2	An toàn (Cứu sinh, cứu hỏa, cứu đắm)	1,0	8
3	Thực hành và kiểm tra thực hành	1,0	8
	Thời gian toàn khóa	3,0	

IV. Kiểm tra kết thúc khóa học

Số thứ tự	Môn kiểm tra	Hình thức
1	Thực hành điều động và an toàn	Thực hành

C. CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG ĐỂ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN HỌC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

I. Quy định chung

1. Thời gian toàn khóa: 1 ngày.
2. Điều kiện tuyển sinh: theo quy định hiện hành.

II. Mục tiêu

Sau khi hoàn thành chương trình khóa học, người lái phương tiện có hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật giao thông đường thủy nội địa.

III. Nội dung chương trình và phân phối thời gian

Số thứ tự	Nội dung	Giờ giảng (cả kiểm tra)
1	Giới thiệu những nội dung cơ bản, thiết yếu nhất của quy tắc giao thông và quy tắc báo hiệu đường thủy nội địa	5
2	Một số quy định về vận tải hàng hóa, hành khách	3

D. CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG ĐỂ CẤP CHỨNG CHỈ ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA ĐI VEN BỜ BIỂN TRONG PHẠM VI TUYẾN ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ

I. Quy định chung

1. Thời gian toàn khóa: 4 tuần.
2. Điều kiện tuyển sinh: theo quy định hiện hành.

II. Mục tiêu

Sau khi hoàn thành chương trình học tập, thuyền viên có đủ kiến thức và kỹ năng cơ bản để điều khiển được phương tiện thủy nội địa đi ven bờ biển trong phạm vi tuyến đường thủy nội địa đã được công bố.

III. Nội dung chương trình và phân phối thời gian

Số thứ tự	Các hoạt động và tên môn học	Giờ học
I	Hoạt động chung	
1	Khai giảng, bế giảng	2
2	Kiểm tra kết thúc khóa học	8
II	Các môn cơ sở và chuyên môn	
1	Hàng hải (Địa văn, Khí tượng thủy văn, Thiết bị hàng hải)	40
2	Giới thiệu một số nội dung thiết yếu của Luật Hàng hải Việt Nam (Báo hiệu, tín hiệu, quy tắc phòng ngừa va chạm tàu thuyền trên biển, hoa tiêu, cảng vụ, an toàn trên biển)	40
3	Thực hành điều động và kiểm tra thực hành	40
	Thời gian toàn khóa	130

IV. Kiểm tra kết thúc khóa học

Số thứ tự	Môn kiểm tra	Hình thức
1	Lý thuyết tổng hợp	Vấn đáp
2	Thực hành điều động phương tiện ven biển	Thực hành